

Số: **4713**/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **20** tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về ủy quyền cho Thủ trưởng các Sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật kế toán ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;

Căn cứ Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ Quy định về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với công chức;

Căn cứ Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức;

Căn cứ Nghị định số 106/2011/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;

Căn cứ Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật kế toán;

Căn cứ Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục quy định thẩm quyền thành lập Trung tâm ngoại ngữ, tin học;

Căn cứ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Quyết định số 63/QĐ-TTg ngày 13 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch phát triển an toàn thông tin số quốc gia đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 79/2005/TT-BNV ngày 10 tháng 8 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chuyển xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức khi thay đổi công việc và các trường hợp được chuyển công tác từ lực lượng vũ trang, cơ yếu và công ty nhà nước vào làm việc trong các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2009/TTLT-BNV-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên nghề đối với cán bộ công chức đã được xếp lương theo các ngạch hoặc chức danh chuyên ngành toà án, kiểm sát, kiểm toán, thanh tra, thi hành án dân sự và kiểm lâm;

Căn cứ Thông tư số 05/2010/TT-BNV ngày 01 tháng 7 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về cung cấp, quản lý và sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng phục vụ các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

Căn cứ Thông tư số 18/2010/TT-BXD ngày 15 tháng 10 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định việc áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn trong hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 168/2013/TTLT-BTC-BCA ngày 15 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Công an về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 47/2012/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm;

Căn cứ Thông tư số 57/2015/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định Điều lệ Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 08/2016/TT-BQP ngày 01/02/2016 do Bộ Quốc phòng quy định về việc cung cấp, quản lý và sử dụng dịch vụ chứng thư số chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội;

Căn cứ Thông tư số 47/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường Trung cấp;

Căn cứ Thông tư số 04/2018/TT-BNV ngày 27 tháng 3 năm 2018 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về thẩm quyền, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế và phụ cấp trách nhiệm công việc của kế toán trưởng, phụ trách kế toán của các đơn vị kế toán trong lĩnh vực kế toán nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 250-QĐ/TU ngày 23 tháng 3 năm 2016 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của thành phố;

Căn cứ Kết luận số 266-KL/TU ngày 09 tháng 3 năm 2018 của Ban Thường vụ Thành ủy về Đề án về ủy quyền cho các Sở - ngành, Thủ trưởng các Sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố;

Căn cứ Đề án số 4756/ĐA-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về ủy quyền cho các Sở - ngành, Thủ trưởng các Sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3899/TTr-SNV ngày 15 tháng 10 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; các Ban Quản lý, cơ quan hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố (sau đây gọi tắt là Thủ trưởng các Sở - ngành), Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố trên lĩnh vực kinh tế - ngân sách - dự án:

1. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Quyết định việc thuê dịch vụ công nghệ thông tin dùng vốn ngân sách nhà nước trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định tại Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước và Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử.

b) Thực hiện trách nhiệm của người quản lý thuê bao được quy định tại Điều 28 Thông tư số 08/2016/TT-BQP ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Bộ Quốc phòng quy định về cung cấp, quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị xã hội.

2. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài chính thực hiện một số nội dung quy định tại Thông tư liên tịch số 168/2013/TTLT-BTC-BCA ngày 15 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính và Bộ Công an về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 47/2012/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm như sau:

a) Tiếp nhận toàn bộ số tiền Việt Nam, ngoại tệ, tài sản, tang vật, phương tiện do cơ quan Thi hành án các cấp hoặc cơ quan đang quản lý tiền Việt Nam, ngoại tệ, tài sản, phương tiện, tang vật chuyển giao, tổ chức bán đấu giá tài sản, tang vật, phương tiện (nếu có) theo đúng quy định của pháp luật được quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 2 Thông tư liên tịch số 168/2013/TTLT-BTC-BCA ngày 15 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính và Bộ Công an.

b) Trích số tiền Việt Nam, ngoại tệ và tiền thu được từ bán đấu giá tài sản, tang vật, phương tiện cho Quỹ phòng, chống tội phạm Trung ương, Quỹ phòng, chống tội phạm Thành phố và các Cơ quan điều tra trực tiếp khám phá, thụ lý chính vụ án về hình sự theo tỷ lệ quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 2 và tại Khoản 2, Điều 6 Thông tư liên tịch số 168/2013/TTLT-BTC-BCA ngày 15 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính và Bộ Công an.

Điều 2. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Giao thông vận tải:

1. Tổ chức giao thông trên các hệ thống đường tại địa bàn Thành phố.

2. Phê duyệt tiêu chuẩn kỹ thuật của dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị số 1, tuyến Bến Thành - Suối Tiên và dự án xây dựng tuyến tàu điện ngầm số 2, tuyến Bến Thành - Tham Lương.

Điều 3. Ủy quyền cho Thủ trưởng các Sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố trên lĩnh vực văn hóa - xã hội - khoa học:

1. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo:

Ban hành Quyết định thành lập Trung tâm ngoại ngữ, tin học đối với các trung tâm ngoại ngữ, tin học trực thuộc; các trung tâm ngoại ngữ, tin học thuộc trường trung cấp; các trung tâm ngoại ngữ, tin học do các tổ chức, cá nhân đề nghị.

2. Ủy quyền cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

Tiếp nhận, xem xét chấp thuận cho từng người sử dụng lao động việc sử dụng lao động nước ngoài đối với từng vị trí công việc; xem xét, quyết định việc nhà thầu được tuyển dụng lao động nước ngoài vào các vị trí công việc không tuyển dụng được người lao động Việt Nam (theo quy định tại Điều 4 và Khoản 2, Điều 5 Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ).

3. Ủy quyền cho Trưởng ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp Thành phố và Trưởng ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố:

Tiếp nhận, xem xét chấp thuận cho từng người sử dụng lao động việc sử dụng lao động nước ngoài đối với từng vị trí công việc; xem xét, quyết định việc nhà thầu được tuyển lao động nước ngoài vào các vị trí công việc không tuyển

được người lao động Việt Nam trong phạm vi các khu công nghiệp, khu chế xuất và khu công nghệ cao (theo quy định tại Điều 4 và Khoản 2, Điều 5 Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ).

4. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao giải quyết một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực văn hóa và thể thao:

- a) Thủ tục cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập.
- b) Thủ tục cấp giấy phép khai quật khẩn cấp.
- c) Thủ tục đăng cai tổ chức Giải thi đấu vô địch từng môn thể thao của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

5. Ủy quyền cho Thủ trưởng các Sở - ngành Thành phố:

Quyết định tiếp các đoàn khách nước ngoài đến thăm, làm việc, giao lưu, giảng dạy, thực tập, học tập và thỏa thuận Ghi nhớ hợp tác trên các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao trừ các đoàn khách nước ngoài đến làm việc có nội dung liên quan các vấn đề tôn giáo, dân chủ, nhân quyền hay các vấn đề chính trị nhạy cảm khác, các sở - ngành có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và phối hợp với Sở Ngoại vụ để xem xét việc tiếp các đoàn khách này.

Điều 4. Ủy quyền cho Thủ trưởng các Sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố trên lĩnh vực nội vụ:

1. Ủy quyền cho Thủ trưởng các Sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện:

a) Quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch khi xem xét tiếp nhận công chức không qua thi tuyển;

b) Thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch khi xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên (để làm việc tại các cơ quan hành chính thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện và Sở - ngành);

c) Quyết định công nhận kết quả xét tuyển đặc cách viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ hoàn toàn về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy, nhân sự theo Điểm b, Khoản 2, Điều 9 Luật Viên chức;

d) Trừ các chức danh thuộc thẩm quyền phê chuẩn, bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Nội vụ do Sở Nội vụ thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền cho Thủ trưởng các Sở - ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện:

- Bổ nhiệm ngạch, chuyển ngạch công chức đối với các trường hợp giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống;

- Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, chuyển chức danh nghề nghiệp đối với viên chức từ hạng II và tương đương trở xuống, kể cả các chức danh nghề nghiệp có hạng cao hơn nhưng hệ số lương tương đương ngạch chuyên viên chính.

đ) Trừ các chức danh thuộc thẩm quyền phê chuẩn, bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố do Sở Nội vụ thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền cho Thủ trưởng các Sở - ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, nâng bậc lương trước hạn để nghỉ hưu và mức hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với:

- Cán bộ, công chức đang hưởng lương ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống;

- Viên chức đang hưởng lương chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương trở xuống, kể cả các chức danh nghề nghiệp có hạng cao hơn nhưng có hệ số lương tương đương ngạch chuyên viên chính.

e) Trừ các chức danh thuộc thẩm quyền phê chuẩn, bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố do Sở Nội vụ thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền cho Thủ trưởng các Sở - ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện định mức phụ cấp thâm niên nghề đối với:

- Cán bộ, công chức đang hưởng lương ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống;

- Viên chức đang hưởng lương chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương trở xuống, kể cả các chức danh nghề nghiệp có hạng cao hơn nhưng có hệ số lương tương đương ngạch chuyên viên chính.

g) Trừ các chức danh thuộc thẩm quyền phê chuẩn, bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố do Sở Nội vụ thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền cho Thủ trưởng các Sở - ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện giải quyết thôi việc, nghỉ hưu đối với:

- Cán bộ, công chức đang hưởng lương ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống;

- Viên chức đang hưởng lương chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương trở xuống, kể cả các chức danh nghề nghiệp có hạng cao hơn nhưng có hệ số lương tương đương ngạch chuyên viên chính.

h) Trừ các chức danh thuộc thẩm quyền phê chuẩn, bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố do Sở Nội vụ thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền cho Thủ trưởng các Sở - ngành Thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện:

- Quyết định xử lý kỷ luật đối với công chức thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, quản lý và sử dụng;

- Thẩm quyền xử lý kỷ luật đối với viên chức thực hiện theo Điều 14 Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức.

2. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Nội vụ:

a) Ban hành văn bản gửi Bộ Nội vụ thống nhất ý kiến về tiếp nhận công chức không qua thi tuyển;

b) Ban hành quyết định tiếp nhận công chức không qua thi tuyển và xét chuyển cán bộ, công chức;

c) Ký quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế kế toán trưởng đơn vị dự toán cấp I thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định của Luật kế toán ngày 20 tháng 11 năm 2015 và Thông tư số 04/2018/TT-BNV ngày 27 tháng 3 năm 2018 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về thẩm quyền, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế và phụ cấp trách nhiệm công việc của kế toán trưởng, phụ trách kế toán của các đơn vị kế toán trong lĩnh vực kế toán nhà nước.

3. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

Tiếp nhận, xem xét, quyết định công nhận Hiệu trưởng trường Trung cấp tư thực trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo Thông tư số 47/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường trung cấp.

4. Ủy quyền cho Thủ trưởng Sở - ngành là cơ quan chủ quản của trường Trung cấp công lập trực thuộc:

Tiếp nhận, xem xét, quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường Trung cấp công lập trực thuộc theo Thông tư số 47/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường Trung cấp.

5. Ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện:

Tiếp nhận, xem xét, quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc và xem xét, quyết định công nhận, không công nhận Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp tư thực trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo Thông tư số 57/2015/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp.

Điều 5. Điều kiện ủy quyền:

1. Bên ủy quyền: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố:

- Không được ủy quyền các nội dung nhiệm vụ, quyền hạn đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ ngành Trung ương ủy quyền. Đồng thời, chịu trách nhiệm với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ ngành Trung ương về các nội dung đã ủy quyền.

- Đảm bảo các nguồn lực và điều kiện cho các cơ quan nhận ủy quyền thực hiện tốt các nhiệm vụ, quyền hạn đã ủy quyền.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố tham mưu hướng dẫn quy trình, chuyển giao công nghệ và kế hoạch kiểm tra, thanh tra các nội dung đã ủy quyền.

2. Bên nhận ủy quyền:

- Việc thực hiện các công việc được ủy quyền phải tuân thủ quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan đến lĩnh vực được ủy quyền và phù hợp với quy định tại văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành; không được ủy quyền lại cho cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền tại Quyết định này.

- Cá nhân được ủy quyền phải thực hiện đúng nội dung đã được ủy quyền và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được ủy quyền. Đồng thời, được sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị mình trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền.

- Chuẩn bị các nguồn lực để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền.

- Chấp hành kế hoạch thanh tra, kiểm tra về các nội dung được ủy quyền.

Điều 6. Thời gian ủy quyền:

Việc ủy quyền được thực hiện kể từ Quyết định này có hiệu lực cho đến hết ngày 31 tháng 11 năm 2022.

Điều 7. Tổ chức thực hiện:

1. Thủ trưởng các các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày Quyết định này được ký ban hành, trên cơ sở phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm chuyển giao công nghệ, phần mềm (nếu có) và tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn đã được ủy quyền; báo cáo Sở Nội vụ kết quả thực hiện. Nội dung hướng dẫn cần nêu rõ quy trình, thủ tục, các nghiệp vụ cần thiết thực hiện tốt các nhiệm vụ ủy quyền theo quy định pháp luật; phương thức xử lý đối với các vấn đề mới phát sinh, các vấn đề phức tạp, nhạy cảm, giải quyết khiếu nại, tố cáo, những vấn đề phải xin ý kiến cấp trên hoặc báo cáo cấp ủy xem xét, quyết định.

Đối với nội dung ủy quyền dẫn đến thay đổi quy định về thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến hoạt động của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm tổ chức, thực hiện rà soát quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan có thể bị ảnh

hưởng bởi nội dung ủy quyền và phối hợp với Sở Nội vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố phổ biến, công khai cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố biết về quy trình và thủ tục hành chính có sự thay đổi này.

b) Xây dựng chương trình thanh tra, kiểm tra kết quả thực hiện các nội dung đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Sở Nội vụ trước ngày 30 tháng 11 hàng năm để tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Thủ trưởng các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện:

a) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thực hiện các nội dung thuộc phạm vi nhiệm vụ ủy quyền nêu tại Điều 1, Điều 2, Điều 3, Điều 4 Quyết định này theo quy định pháp luật và tổ chức thông tin rộng rãi các nội dung được ủy quyền cho các tổ chức, cá nhân được biết.

b) Lập dự toán kinh phí thực hiện các nội dung được ủy quyền gửi Sở Tài chính tổng hợp và thực hiện thanh, quyết toán theo hướng dẫn của Sở Tài chính.

b) Tổ chức sắp xếp, bố trí các nguồn lực để thực hiện các nội dung đã được ủy quyền.

c) Lập dự toán kinh phí thực hiện các nội dung được ủy quyền gửi Sở Tài chính tổng hợp và thực hiện thanh, quyết toán theo hướng dẫn của Sở Tài chính.

d) Báo cáo kết quả thực hiện các nội dung đã được Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền gửi Sở Nội vụ trước ngày 30 tháng 11 hàng năm để tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

đ) Quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc kịp thời có văn bản báo Sở Nội vụ để tổng hợp và phối hợp với các cơ quan có liên quan xem xét, giải quyết hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xin ý kiến chỉ đạo.

3. Giám đốc Sở Nội vụ:

a) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí biên chế; kiểm tra, theo dõi việc triển khai thực hiện các nội dung ủy quyền tại Quyết định này.

b) Có trách nhiệm tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất của các Sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện để báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

4. Giám đốc Sở Tài chính:

Có trách nhiệm tổng hợp dự toán kinh phí của các sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện trình Ủy ban nhân dân Thành phố phân bổ và hướng dẫn việc thanh, quyết toán.

Điều 8. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 01 năm 2019. Bãi bỏ các Quyết định khác trái với nội dung tại Quyết định này (kèm theo Danh mục các Quyết định được bãi bỏ).

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành được sửa đổi, bổ sung có thay đổi về thẩm quyền giải quyết công việc thì thực hiện theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm rà soát, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định điều chỉnh nội dung ủy quyền để đảm bảo phù hợp quy định về thẩm quyền của văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành.

Điều 9. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở - ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các tổ chức, các nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 9;
- Bộ - ngành;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- TT UBMTTQ TP;
- Sở Nội vụ (3b);
- VPUB: các PCVP;
- Các Phòng NCTH, TH (3b);
- Lưu: VT, (TH/TA) TV. **28**

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Phong